

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 28-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Văn Hoàn và ông Trần Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lý; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1, **Hà Văn Kh**; sinh năm: 1972, tại: Thanh Hóa; nơi cư trú: Buôn L, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Ngọc Th (đã chết) và bà Lê Thị A; có vợ và 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giam ngày 17/01/2020; có mặt.

2, **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1965, tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: tổ dân phố x, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn A và bà: Ngô Thị T (đã chết); có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88/QĐ-XPVPHC ngày 07/3/2019 của Công an huyện Ea Súp, bị cáo Nguyễn Ngọc T bị xử phạt 3.000.000 về hành vi sử dụng vũ khí không có giấy phép; nhân thân: ngoài tiền sự trên, bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giam ngày 21/01/2020; cho bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 08/5/2020; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1, Anh Hồ Đắc H, sinh năm 1986; địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2, Bà H Ang Phôk, sinh năm 1968; địa chỉ: Buôn L, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người làm chứng: Ông Y Ph ; sinh năm 1965; địa chỉ Buôn D, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người chứng kiến: anh Y Ph, sinh năm 1994; địa chỉ: Buôn L, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hà Văn Kh thường đi săn trong vườn quốc gia Yok Đôn, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Kh quen biết Nguyễn Ngọc T cũng thường xuyên đi săn. Khoảng tháng 12/2019, Kh gọi điện thoại cho T hỏi mua súng AR15 để đi săn; lúc đầu, T nói không có nhưng Kh gọi hỏi nhiều lần nên T đồng ý bán cho Kh 01 khẩu súng AR15 với giá 7.000.000 đồng. Sau đó, Kh đi xe mô tô biển số 17K6-3948 đến trước Gara ô tô của con trai T tại đường Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, Kh gọi điện thoại cho T thì T đi ra đưa cho Kh 01 bao xác rắn chứa các bộ phận của súng, còn Kh đưa cho T số tiền 7.000.000 đồng. Kh mang các bộ phận của súng về cất dấu tại bờ ruộng gần nhà Kh ở huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 10 ngày sau, Kh gọi điện cho T hỏi mua đạn thì T đồng ý và bán cho Kh 35 viên đạn với giá 20.000/viên nhưng Kh chưa trả tiền cho T. Sau khi mua được đạn, Kh điều khiển xe mô tô biển số 17K6-3948 mang khẩu súng AR15 cùng 35 viên đạn vào Vườn quốc gia Yok Đôn để đi săn. Khi đến rừng, Kh lắp các bộ phận thành khẩu súng AR15 hoàn chỉnh và bắn thử 01 viên vào thân cây thì đạn nổ. Quá trình đi săn, Kh đã dùng súng bắn 01 viên đạn (theo lời khai của Kh viên đạn trên trúng 01 con heo rừng). Ngày 17/01/2020, khi đang ở trong rừng, T gọi điện thoại hỏi Kh về việc săn thú rừng thì Kh hỏi mua thêm đạn đi săn thì T đồng ý. Khi đến bờ sông Sêrêpôk, Kh đi nhờ thuyền của ông Y Phút Budăm để qua sông. Thấy Kh mang theo 01 bao xác rắn, Y Phút hỏi thì được biết bên trong chứa súng nên Y Phút không cho Kh đi nhờ thuyền vì sợ bị cán bộ kiểm lâm phát hiện. Do đó, Kh đã mang bao xác rắn chứa khẩu súng AR15 đã tháo rời cùng 04 viên đạn chưa bắn trong hộp tiếp đạn cất dấu tại 01 hốc cây thuộc Vườn quốc gia Yok Đôn, cách chỗ đậu thuyền của Y Phút khoảng 40m. Sau đó, Kh đi xe mô tô biển số 17K6-3948 về đến trước Gara ô tô của con trai T tại đường Nguyễn Thị Định gặp T; tại đây, T đã đưa cho Kh 05 hộp đạn với tổng số 100 viên, Kh trả cho T 2.000.000 đồng rồi bỏ 100 viên đạn này cùng 29 viên đạn còn lại sau khi đi săn vào túi áo khoác rồi đi về nhà tại huyện L. Khi về đến buôn L, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk thì Kh bị cơ quan an ninh điều tra Công an huyện Lắk bắt quả tang thu giữ 129 viên đạn cùng 01 áo khoác màu xanh đậm vào lúc khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/01/2020.

Qua sự chỉ dẫn của Y Phút Budăm, cơ quan an ninh điều tra đã thu giữ được 01 bao xác rắn chứa khẩu súng AR15 cùng 04 viên đạn chưa bắn trong hộp tiếp đạn tại vị trí Kh cất dấu. Ngoài ra, cơ quan an ninh điều tra đã tạm giữ của Hà Văn Kh 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei 1: 359021092936403 và số Imei 2: 359021093936402 kèm 01 sim điện thoại có số 0329437223 và 01 xe mô tô biển số 17K6-3948 để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 20/01/2020, Nguyễn Ngọc T bị bắt giữ người theo Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 04 ngày 20/01/2020 của Cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh Đắk Lắk; khi bị bắt, T mang trên người 60 viên đạn. T khai, bản thân có sở thích đi săn nên vào khoảng năm 2016, T tìm mua ở những tiệm phế liệu các bộ phận giống loại súng AR15 (không nhớ rõ tiệm phế liệu nào) rồi sử dụng ống nước cắt ra làm ốp súng sau đó lắp lại thành 01 khẩu súng. Vì muốn có đạn để đi săn, T đã mua 20.000 đồng/viên của Phạm Văn Th ở thành phố Đ, cụ thể: Lần thứ nhất vào năm 2018, T hỏi mua của Thức 100 viên đạn loại dùng cho súng AR15, Thức chuyển đạn cho T thông qua nhà xe Th và T cũng trả tiền cho Thức thông qua nhà xe Th; lần thứ hai vào năm 2019, T chuyển 3.000.000 đồng vào tài khoản của Thức (T không nhớ số tài khoản); Thức chuyển 150 viên đạn loại đạn dùng cho súng AR15 cho T qua nhà xe Th, khi nhận được đạn thì T kiểm tra mới biết Thức chuyển 160 viên đạn.

Khoảng đầu năm 2019, T lắp ráp xong khẩu súng kiểu AR15; tháng 3/2019, T đem khẩu súng trên cùng 65 viên đạn để đi săn thú rừng tại khu vực biên giới giữa Việt Nam và Campuchia thuộc tỉnh Gia Lai. Do chưa gặp được thú rừng nên T chưa sử dụng súng, đạn trên để bắn; sau đó, T cất giấu khẩu súng tại khu vực cầu số 1 thuộc thôn Đại Thôn, xã Ia Lốp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Trước khi cất giấu, T tháo rời các bộ phận của súng để tránh nguy hiểm khi bị người khác phát hiện, sử dụng. Các bộ phận kim hỏa, hộp tiếp đạn, ốp nhựa cùng 65 viên đạn thì T bỏ vào trong bịch nylon để đem về nhà nhưng trên đường về thì bị rơi lúc nào T không biết.

Cuối năm 2019, T bán cho Kh 35 viên đạn, giao đạn phía trước Gara ô tô số 39 Nguyễn Thị Đ, phường T; lần này Kh chưa trả tiền cho T. Ngày 16/01/2020, Kh gọi điện hỏi mua đạn, T đã hẹn Kh đến Gara ô tô số 39 Nguyễn Thị Đ để lấy. Sáng 17/01/2020, Kh đến địa chỉ trên, T đưa cho Kh 100 viên đạn, Kh đưa cho T 2.000.000 đồng.

Ngày 05/02/2020, T đã chỉ dẫn nơi cất giấu và tự nguyện giao nộp cho cơ quan an ninh điều tra 01 bao xác rắn bên trong có 01 khẩu súng màu xanh, đã được tháo rời làm 02 phần, không có kim hỏa, hộp tiếp đạn và đạn bên trong.

Vật chứng đã thu giữ của T khi thi hành Lệnh giữ người gồm: 60 viên đạn, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen số Imei 1: 356825070817515/01, số Imei 2: 356850070817513/01 kèm sim số 0978341034 và sim số 0844202627, 01 giấy phép lái xe số AE380164 mang tên Nguyễn Ngọc T, 01 thẻ hội viên hội cựu chiến binh mang tên Nguyễn Ngọc T và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0031073 mang tên Nguyễn Thị Thu H.

Nguyễn Ngọc T thừa nhận đã bán cho Hà Văn Kh 135 viên đạn với giá 20.000 đồng/viên. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc T không thừa nhận đã bán cho Hà Văn Kh 01 khẩu súng AR15 như lời khai của Hà Văn Kh. Cơ quan an ninh điều tra đã tiến hành đối chất nhưng Hà Văn Kh và Nguyễn Ngọc T vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Tại bản kết luận giám định số 1061/C09B ngày 20/01/2020 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ 04 bộ phận của súng và 01 hộp tiếp đạn bên trong có 04 viên đạn chưa bắn đã rỉ sét gửi giám định là nòng súng, thân súng, khóa nòng, tay kéo quy lát và hộp tiếp đạn của súng quân dụng AR15; 04 bộ phận và 01 hộp tiếp đạn nêu trên lắp ráp với nhau lại thành 01 khẩu súng trường quân dụng AR15 cỡ nòng 5,56mm hoàn chỉnh; số hiệu của súng đã bị mài phá không xác định được. súng sử dụng để bắn với loại đạn quân dụng cỡ (5,56 x 45)mm; hiện tại súng còn đủ các bộ phận và bắn được đạn nổ.

+ 06 viên đạn chưa bắn và 04 viên đạn chưa bắn trong hộp tiếp đạn gửi giám định là đạn quân dụng cỡ (5,56 x 45)mm; loại đạn này thường được sử dụng để bắn cho súng cỡ nòng 5,56mm như súng AR15, M16.

+ Sử dụng khẩu súng AR15 cỡ nòng 5,56 gửi giám định bắn thực nghiệm với 2/6 viên đạn cỡ (5,56 x 45)mm ký hiệu mẫu A, kết quả súng bắn được đạn nổ.

+ Sử dụng khẩu súng AR15 cỡ nòng 5,56 gửi giám định bắn thực nghiệm với 2/4 viên đạn cỡ (5,56 x 45)mm trong hộp tiếp đạn, kết quả đạn không nổ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 khẩu súng AR15 cỡ nòng 5,56mm; 06 viên đạn chưa bắn cỡ (5,56 x 45)mm (khẩu súng và đạn thu giữ của Hà Văn Kh).

Tại bản kết luận giám định số 1084/C09B ngày 22/01/2020 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 03 viên đạn đựng trong phong bì giấy đã được niêm phong ký hiệu M1, M3, M5 là đạn chưa bắn cỡ (5,56 x 44,5)mm, dùng cho súng cỡ nòng 5,56mm như AR15, M16. Tiến hành bắn thực nghiệm 03/03 viên đạn gửi giám định kết quả đạn nổ. Khi bắn loại đạn nêu trên vào cơ thể người sẽ gây thương vong. Mẫu vật trên là vũ khí quân dụng. (đạn thu giữ của Nguyễn Ngọc T).

Tại bản kết luận giám định số 1280/C09B ngày 12/02/2020 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu vật gửi giám định khi lắp có hình dạng và chi tiết giống loại súng AR15, số 152200, sử dụng loại đạn cỡ 5,56 mm x 44,5mm; hiện tại súng không có kim hỏa nên không bắn được đạn nổ. Mẫu vật trên không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và không phải vũ khí quân dụng (khẩu súng thu giữ của Nguyễn Ngọc T).

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS-P1 ngày 18/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố Hà Văn Kh về tội: “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Ngọc T về tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk rút một phần Quyết định truy tố Hà Văn Kh về hành vi “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Hà Văn Kh từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

Nguyễn Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy 186 viên đạn (bao gồm 06 viên đạn còn lại sau khi giám định); 01 bao xác rắn, 04 bộ phận của khẩu súng AR15 và 01 hộp tiếp đạn hiện đang lưu giữ và bảo quản tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk; 01 bao xác rắn và 01 khẩu súng bằng kim loại đã được tháo rời thành 02 phần (không có hộp tiếp đạn và đạn bên trong súng) hiện đang được bảo quản tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh đậm, 01 sim điện thoại có số 0329437223 của Hà Văn Kh; 01 sim điện thoại có số 0978341034 của Nguyễn Ngọc T.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei 1: 359021092936403 và số Imei 2: 359021093936402 của Hà Văn Kh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen số Imei 1: 356825070817515/01, số Imei 2: 356850070817513/01 của Nguyễn Ngọc T.

Chấp nhận việc Cơ quan an ninh điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Ngọc T 01 sim điện thoại số 0844202627, 01 giấy phép lái xe số AE380164 mang tên Nguyễn Ngọc T, 01 thẻ hội viên hội cựu chiến binh mang tên Nguyễn Ngọc T; trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0031073 mang tên Nguyễn Thị Thu Hà.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.000.000 đồng là tài sản do Nguyễn Ngọc T phạm tội mà có.

Đối với 01 xe mô tô biển số 17K6-3948, nhãn hiệu SYM, màu đen, số máy VVCLC 152 FMH00002700, số khung RMNW CHCMN5H 002700 là phương tiện bị cáo Hà Văn Kh sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan an ninh điều tra vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan an ninh điều tra. Bị cáo T không thừa nhận bán khẩu súng cho Hà Văn Kh.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên; không đưa ra lời bào chữa về hành vi phạm tội mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Hà Văn Kh, Nguyễn Ngọc T đều đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt Mai Việt H N, Mai Ngọc S, Phạm Văn Th: Tòa án có triệu tập đến phiên tòa để xét hỏi theo yêu cầu của Viện kiểm sát trong danh sách những người cần triệu tập đến phiên tòa theo quy định tại Điều 287 của Bộ luật tố tụng hình sự; tuy nhiên, cả ba đều vắng mặt. Thực chất, Mai Việt H N, Mai Ngọc S, Phạm Văn Th không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự ; do đó, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và không có quyền kháng cáo. Ông Y Ph là người biết bị cáo Kh mang súng bên người, biết nơi Kh cất giấu và đã chỉ dẫn cơ quan chức năng thu giữ, xử lý nên được xác định là người làm chứng.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan an ninh điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi T bán súng AR15 cho Kh cũng chỉ có lời khai duy nhất của Kh nên không có đủ chứng cứ chứng minh T đã bán khẩu súng AR15 cho Kh như Kh khai. Đối với khẩu súng thu giữ theo chỉ dẫn của T, theo Kết luận giám định của số 1280/C09B ngày 12/02/2020 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thì khẩu súng này không có tính năng như vũ khí quân dụng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự tội phạm tương ứng về hành vi này của T.

Đối với Phạm Văn Th, cơ quan an ninh điều tra đã điều tra về hành vi Th bán 260 viên đạn cho bị cáo T nhưng chỉ có lời khai duy nhất của T mà không thu thập được chứng cứ khác chứng minh hành vi phạm tội của Th nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Th là phù hợp.

Từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Hà Văn Kh đã thực hiện hành vi tàng trữ, sử dụng 01 khẩu súng quân dụng AR15 và 135 viên đạn để đi săn thú rừng tại vườn quốc gia Yok Đôn. Kh đã lắp 06 viên đạn vào hộp tiếp đạn rồi sử dụng khẩu súng AR15 bắn 01 viên đạn vào gốc cây và quá trình đi săn đã bắn 01 viên đạn. Sau khi đi săn, Kh đã giấu khẩu súng AR15 cùng 04 viên đạn chưa bắn trong hộp tiếp đạn vào 01 hốc cây rồi điều khiển chiếc xe mô tô biển số 17K6-3948 mang theo 129 viên đạn, loại đạn dùng cho súng AR15.

Nguyễn Ngọc T đã thực hiện hành vi bán cho Kh 135 viên đạn và tàng trữ trên người khi bị bắt quả tang 60 viên đạn, đều là đạn dùng cho súng AR 15.

Súng AR 15 và đạn dùng cho loại súng này là vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm a khoản 2.[2] Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Vũ khí quân dụng là những loại vũ khí do nhà nước độc quyền quản lý nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn, xã hội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Nhà nước nghiêm cấm cá nhân sở hữu vũ khí, các hành vi tàng trữ, sử dụng, vận chuyển, mua bán vũ khí quân dụng dưới bất kỳ

hình thức nào nếu không thuộc các đối tượng được trang bị vũ khí quân dụng theo Điều 18 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Hành vi của bị cáo Kh đã phạm vào tội: tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; bị cáo T phạm vào tội mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự; Điều 304 BLHS quy định:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

...”

[4] Bị cáo Hà Văn Kh, Nguyễn Ngọc T có đầy đủ khả năng để nhận biết súng bắn đạn thật là vũ khí gây sát thương, nhà nước nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, chế tạo,.....vũ khí quân dụng khi chưa được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép nhưng chỉ vì thú vui sử dụng vũ khí đi săn và hám lợi bằng việc săn bắt thú rừng mà các bị cáo đã xem thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Kh, bị cáo T là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương, có khả năng xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do từng bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để trừng trị đồng thời giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Trong vụ án này, khi thực hiện tội phạm, giữa bị cáo Kh với bị cáo T không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau; bị cáo Kh là người mua, bị cáo T là người bán cấu thành tội phạm độc lập nhau nên không phải là đồng phạm có tổ chức. Hành vi tàng trữ, sử dụng súng AR 15 và 135 viên đạn của bị cáo Kh có tính chất, mức độ nguy hiểm hơn so với hành vi mua bán, tàng trữ 260 viên đạn của bị cáo T; do đó khi lượng hình cần xử phạt bị cáo Kh ở mức hình phạt cao hơn bị cáo T mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do mỗi bị cáo gây ra.

[6] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Hà Văn Kh nhân thân tốt, là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Nguyễn Ngọc T có thời gian đi bộ đội tại Đại đội 323 Công binh thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk, đây là các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Riêng bị cáo T có nhân thân không tốt, bị cáo đã bị xử phạt 3.000.0000 đồng về hành vi sử dụng súng không có giấy phép theo Quyết định số 88/QĐ-XPVPHC ngày 07/3/2019 của Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 186 viên đạn (bao gồm 06 viên đạn còn lại sau khi giám định); 01 bao xác rắn, 04 bộ phận của khẩu súng AR15 và 01 hộp tiếp đạn hiện đang lưu giữ và bảo quản tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk; 01 bao xác rắn và 01 khẩu súng bằng kim loại đã được tháo rời thành 02 phần (không có hộp tiếp đạn và đạn bên trong súng) hiện đang được bảo quản tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự; giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với cơ quan chức năng tiêu hủy.

Đối với 01 áo khoác màu xanh đậm, 01 sim điện thoại có số 0329437223 của Hà Văn Kh; 01 sim điện thoại có số 0978341034 của Nguyễn Ngọc T là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei 1: 359021092936403 và số Imei 2: 359021093936402 của Hà Văn Kh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen số Imei 1: 356825070817515/01, số Imei 2: 356850070817513/01 của Nguyễn Ngọc T là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; các vật chứng này còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Cơ quan an ninh điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Ngọc T 01 sim điện thoại số 0844202627, 01 giấy phép lái xe số AE380164 mang tên Nguyễn Ngọc T, 01 thẻ hội viên hội cựu chiến binh mang tên Nguyễn Ngọc T; trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0031073 mang tên Nguyễn Thị Thu H; những vật chứng trên không liên quan trực tiếp đến việc thực hiện tội phạm nên cần chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan an ninh điều tra.

Số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Kh đã trả tiền mua đạn cho bị cáo Nguyễn Ngọc T là tài sản do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo T để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 17K6-3948, nhãn hiệu SYM, màu đen, số máy VVCLC 152 FMH00002700, số khung RMNW CHCMN5H 002700 là phương tiện bị cáo Hà Văn Kh sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần giao Cơ quan an ninh Điều tra xử lý theo quy định của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Kh thuộc diện được miễn án phí nhưng không có đơn đề nghị miễn án phí nên Tòa án không xét miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn Kh phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hà Văn Kh 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam: 17/01/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam từ 21/01/2020 đến ngày 08/5/2020.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy 186 viên đạn (bao gồm 06 viên đạn còn lại sau khi giám định); 01 bao xác rắn, 04 bộ phận của khẩu súng AR15 và 01 hộp tiếp đạn hiện đang lưu giữ và bảo quản tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk; 01 bao xác rắn và 01 khẩu súng bằng kim loại đã được tháo rời thành 02 phần (không có hộp tiếp đạn và đạn bên trong súng) hiện đang được bảo quản tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với cơ quan chức năng tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh đậm, 01 sim điện thoại có số 0329437223 của Hà Văn Kh; 01 sim điện thoại có số 0978341034 của Nguyễn Ngọc T.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei 1: 359021092936403 và số Imei 2: 359021093936402 của Hà Văn Kh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen số Imei 1: 356825070817515/01, số Imei 2: 356850070817513/01 của Nguyễn Ngọc T.

Công nhận việc Cơ quan an ninh điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Ngọc T 01 sim điện thoại số 0844202627, 01 giấy phép lái xe số AE380164 mang tên Nguyễn Ngọc T, 01 thẻ hội viên hội cựu chiến binh mang tên Nguyễn Ngọc T; trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu Hà 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0031073 mang tên Nguyễn Thị Thu Hà.

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Giao cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ đối với 01 xe mô tô biển số 17K6-3948, nhãn hiệu SYM, màu đen, số máy VVCLC 152 FMH00002700, số khung RMNW CHCMN5H 002700.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hà Văn Kh, Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H. Lắc;
- VKSND T. Đắk Lắk;
- Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an H. Lắc;
- Chi cục THADS H. Lắc;
- P. Giám đốc, kiểm tra TAND T. Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng